

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 06 - 03 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Bà Trần Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/TLST- HS ngày 26/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST- HS ngày 23/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1976 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; Nơi tạm trú: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 096076016077, Cấp ngày: 04/10/2022; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

Cha: Phạm Văn C, sinh năm 1953 (đã chết), Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 (đã chết); Bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1989; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền sự: Vào ngày 28/8/2024 bị Công an huyện L, tỉnh Bình Phước (cũ) ra quyết định xử phạt hành chính số 54/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000đ, bị cáo N đã nộp phạt, nhưng chưa được xóa tiền sự.

Tiền án: Không.

Bị cáo Phạm Văn N bị tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến ngày 19/01/2026 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Ngày 06/02/2026, bị

cáo Phạm Văn N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị S, sinh năm 1980

Nơi thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau

Nơi tạm trú: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người làm chứng:

- Lê Ngọc T, sinh năm 1988

Nơi thường trú: khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ

Nơi ở hiện tại: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Nguyễn Văn K, sinh năm 1993

Nơi thường trú: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Hồ Ngọc T1, sinh năm 1983

Nơi thường trú: ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2025, Phạm Văn N cùng với Lê Ngọc T, sinh năm 1988, thường trú tại khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ và Nguyễn Văn K, sinh năm 1993, thường trú tại ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai đến uống nước tại quán bida thuộc ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai của Hồ Ngọc T1, sinh năm 1983, thường trú tại ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 rủ N, T và K đánh bạc dưới hình thức “Phỏm” thắng thua bằng tiền Việt Nam thì các đối tượng đồng ý. Sau đó, T1 lấy một bộ bài tây và cùng N, T, K bắt đầu đánh bạc. Nhân cùng 03 đối tượng trên đánh bạc đến 16 giờ 30 phút thì bị Công an xã L, tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện, lập biên bản kiểm tra hành chính và mời các đối tượng về trụ sở Công an xã làm việc.

Quá trình điều tra xác định được Phạm Văn N mang theo số tiền 7.570.000đ (bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), sử dụng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, Hồ Ngọc T1 mang theo 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, Lê Ngọc T mang theo 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, Nguyễn Văn K mang theo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền N, T1, T, K sử dụng để đánh bạc là 3.310.000đ (ba triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Trước đó, Phạm Văn N đã bị Công an huyện L, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (cá độ bóng đá) số 54/QĐ-XPHC ngày 28/8/2024 với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

- 1.810.000đ (một triệu tám trăm mười nghìn đồng) trên chiếu bạc
- 6.770.000đ (sáu triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại Iphone 8 Plus của bị cáo Phạm Văn N.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78 màu đen của Hồ Ngọc T1.
- 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) của Lê Ngọc T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36 màu đen.

* Xử lý vật chứng:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là vật chứng vụ án
- Số tiền 3.310.000đ là vật chứng vụ án.
- Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại: Hồ Ngọc T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78 màu đen; Lê Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y36 màu đen do không liên quan đến vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức hình phạt từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng và giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Hồ Ngọc T1, Lê Ngọc T, Nguyễn Văn K chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố. Ngày 09/01/2026 Công an xã L, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 3.310.000 (Ba triệu ba trăm mười nghìn) đồng là số tiền dùng để đánh bạc.

Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và số tiền 6.770.000 (Sáu triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng khác, trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tố tụng đã xử lý đúng quy định nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Nội dung được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, tại quán B thuộc ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai của ông Hồ Ngọc T1, bị can Phạm Văn N cùng các đối tượng Hồ Ngọc T1, Lê Ngọc T, Nguyễn Văn K đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền Việt Nam thì bị Công an xã L, tỉnh Đồng Nai tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản kiểm tra hành chính. Tổng số tiền bị can N và những người tham gia đánh bạc là 3.310.000đ (ba triệu ba trăm mười nghìn đồng). Tuy số tiền tham gia đánh bạc là chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó vào ngày 28/8/2024, Phạm Văn N đã bị Công an huyện L, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), chưa được xóa tiền sự thì tiếp tục phạm tội đánh bạc.

Như vậy, hành vi trên của Phạm Văn N thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng chưa được xóa, do vậy hành vi đánh bạc lần này của Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đối với Hồ Ngọc T1, Lê Ngọc T, Nguyễn Văn K chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố. Ngày 09/01/2026 Công an xã L, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người mức phạt 1.500.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền dưới hình thức thắng thua bằng tiền nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử lý bị cáo mức án phù hợp để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; số tiền sử dụng vào đánh bạc không lớn được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, bị cáo Phạm Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương nơi bị cáo sinh sống, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý vật chứng là đúng quy định, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội phạm và hình phạt là có căn cứ pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo là 01 (Một) năm 08 (T2) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 3.310.000 (Ba triệu ba trăm mười nghìn) đồng là số tiền dùng để đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Trả cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và số tiền 6.770.000 (Sáu triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án.

(Các vật chứng đã chuyển cho phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số NK 2026/018 ngày 10/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định./

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Học